

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2021, về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2020/TLST-TCDS ngày 14 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ. Địa chỉ: Tháp BIDV, số 35 H, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Thanh B - Giám đốc chi nhánh Ngân hàng TMCP Đ. Địa chỉ: Số 368, đường Q, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Người được ủy quyền lại: Bà Lê Thị Kim Nh - Trưởng phòng Quản lý rủi ro chi nhánh Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ. Địa chỉ: Số 368, đường Q, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

- Bị đơn: Anh Lê Thanh H1, sinh năm 1980 và chị Phạm Thị H2, sinh năm 1981

Cùng trú tại: Thôn Tr, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án:

Chậm nhất đến hết ngày 14 tháng 5 năm 2021, anh Lê Thanh H1 và chị Phạm Thị H2 phải trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ tổng số tiền là 908.239.725 đồng (*Chín trăm linh tám triệu hai trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm hai mươi lăm đồng*). Trong đó, nợ gốc là 750.000.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi triệu đồng*); nợ tiền lãi tính đến ngày 03 tháng 3 năm 2021 là 158.239.725 đồng (*Một trăm năm mươi tám triệu hai trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm hai mươi lăm đồng*).

“ Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành (Ngày 03 tháng 3 năm 2021), anh Lê Thanh H1 và chị Phạm Thị H2 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo Hợp đồng cấp hạn mức số 01/2019/10834458/HĐTD ngày 19 tháng 3 năm 2019 mà các bên đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này”.

Trường hợp anh Lê Thanh H1 và chị Phạm Thị H2 vi phạm thời hạn trả nợ theo như đã thỏa thuận trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xử lý tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2018/10834458/HĐBĐ ngày 20 tháng 3 năm 2018 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2018/10834458/HĐTC ngày 20 tháng 3 năm 2018 mà anh Lê Thanh H1 và chị Phạm Thị H2 đã ký với ngân hàng Thương mại cổ phần Đ để thu hồi toàn bộ số nợ.

- Về án phí:

Các bên đương sự thỏa thuận anh Lê Thanh H1 và chị Phạm Thị H2 phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 19.623.595 đồng (*Mười chín triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn năm trăm chín mươi lăm đồng*) để sung vào công quỹ Nhà nước.

Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam được nhận lại 18.609.708 đồng (*Mười tám triệu sáu trăm linh chín nghìn bảy trăm linh tám đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007019 ngày 12 tháng 10 năm 2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ba Đồn;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Dương